

Phụ lục 1

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG**

1. Tên nhiệm vụ:
 2. Cơ quan chủ trì:
 3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
 4. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ:
 5. Mục tiêu:
 6. Phạm vi, quy mô, địa điểm thực hiện:
 7. Nội dung chính:
 8. Các sản phẩm chủ yếu dự kiến tạo ra:
 9. Thời gian thực hiện dự kiến: (tháng).
Từ tháng.../năm... đến tháng .../năm...
 10. Địa chỉ áp dụng:
 11. Dự kiến kinh phí (cho từng giai đoạn và toàn bộ nhiệm vụ) (Triệu đồng):
 12. Các vấn đề khác (nếu có):
- (Chú ý: Không quá 02 trang khổ A4)*

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Cơ quan đăng ký

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG NĂM ...**
(Đóng dấu)

Hà Nội, ngàytháng.... năm.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG NĂM...

TT	Tên nhiệm vụ	Đồng ý (đánh dấu X)	Không đồng ý (đánh dấu X)	Đề xuất sửa đổi (Tên, nội dung, sản phẩm, kinh phí, thời gian thực hiện)
1				
2				
...				
...				

Thành viên Hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 3

THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Mẫu Thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường được nêu tại Phụ lục 3 này.
2. Khi lập Thuyết minh đề cương đề án/dự án môi trường, cơ quan chủ trì thay cụm từ “nhiệm vụ” bằng “đề án” hoặc “dự án” trong mẫu Thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường.
3. Thuyết minh đề cương của các nhiệm vụ môi trường được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Thông tư này chỉ bao gồm các mục 1, 2, 3, 4, 5 Phần I; mục 11, 12, 13 Phần II và Dự toán của Mẫu Thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ)**

THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

(TÊN NHIỆM VỤ)

Mã số:

Địa danh, năm 20....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ		2. Mã số:
3. Quản lý nhiệm vụ		
3.1 Cơ quan quản lý Tên cơ quan quản lý: Bộ Giao thông vận tải Địa chỉ:		
3.2 Cơ quan chủ trì Tên cơ quan: Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Số tài khoản: Ngân hàng:		
3.3 Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng: Mobile: Fax: E-mail: Tên cơ quan đang công tác: Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ nhà riêng:		
3.4 Tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện		
TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ
1		
2		
3		
4. Thời gian thực hiện Từ tháng/20..... đến tháng /20...		
5. Dự kiến kinh phí Tổng kinh phí: triệu đồng, trong đó:		
Nguồn		Tổng số (triệu đồng)

- Từ ngân sách nhà nước	
- Từ nguồn tự có của cơ quan chủ trì	
- Từ nguồn khác	
6. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện	
6.1 Căn cứ pháp lý lập nhiệm vụ (nêu các văn bản pháp lý liên quan đến nhiệm vụ)	
6.2 Sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ (nêu khái quát những thông tin cơ bản, mới nhất về tình hình nghiên cứu, triển khai trong và ngoài nước; thể hiện sự am hiểu và nắm bắt được thông tin về lĩnh vực thực hiện; nêu rõ quan điểm của tác giả về tính cấp thiết của nhiệm vụ v.v...)	
7. Phạm vi, quy mô	
8. Địa điểm thực hiện	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NHIỆM VỤ

9. Mục tiêu của nhiệm vụ							
9.1 Mục tiêu dài hạn							
9.2 Mục tiêu ngắn hạn							
10. Phương pháp thực hiện							
11. Nội dung thực hiện (liệt kê những nội dung trọng tâm để thực hiện mục tiêu của nhiệm vụ , nêu bật những nội dung mới để giải quyết vấn đề đặt ra v.v...)							
12. Tiến độ thực hiện (phù hợp với những nội dung đã nêu tại mục 11)							
TT	Nội dung (Phân công việc thực hiện)	Tổ chức/ Cá nhân thực hiện	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn	Sản phẩm phải đạt
			Bắt đầu	Kết thúc			
1.	Xây dựng đề cương						
2.	Duyệt đề cương						
3.	Nội dung trọng tâm (phù hợp với những nội dung đã nêu tại mục 11)						
...	Xây dựng báo cáo tổng hợp						

...	Nghiệm thu cấp cơ sở						
...	Nghiệm thu cấp Bộ						
13. Dự kiến kết quả sản phẩm, địa chỉ bàn giao sử dụng							
TT	Tên sản phẩm	Địa chỉ bàn giao sử dụng					
1							
2							
3							

III. DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Năm thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn (triệu đồng)		
		Sự nghiệp môi trường (SNMT)	Vốn tự có	Nguồn khác
Tổng cộng:				

....., ngày tháng năm 20...

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

Thủ trưởng Cơ quan chủ trì
(Ký tên và đóng dấu)

CHI TIẾT NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí			Căn cứ áp dụng
						NSNN	Tự có	Khác	
	Tổng								

Ghi chú:

- Đối với các nhiệm vụ môi trường có nội dung mua sắm vật tư, nguyên liệu, thiết bị để sản xuất thí điểm/ ứng dụng thử nghiệm... thì phải nêu rõ các tiêu chí/ thông số/ yêu cầu kỹ thuật của vật tư, nguyên liệu, thiết bị.
- Phần dự toán có thể tách riêng thành Phụ lục và lập dưới dạng bảng tính Excel.

Phụ lục 4

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH THUYẾT MINH
ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG**

NĂM ...
(Đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG NĂM...**

Tên nhiệm vụ:....

Tiêu chí đánh giá	Đồng ý (đánh dấu X)	Đề xuất sửa đổi (nêu rõ ý kiến)
1. Nội dung thực hiện		
2. Sản phẩm		
3. Kinh phí		
4. Tiến độ thực hiện		
5. Phương pháp thực hiện		

Thành viên Hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

Ghi chú:

- Ủy viên phản biện có trách nhiệm đánh giá 05 tiêu chí (từ 1 đến 5).
- Các thành viên còn lại có trách nhiệm đánh giá 03 tiêu chí (từ 1 đến 3).

Phụ lục 5
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DANH MỤC
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ môi trường năm

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BGTVT ngày của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BTC ngày của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm

Căn cứ văn bản số/BTC-.... ngày của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước năm của Bộ Giao thông vận tải, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm khẩn trương hoàn thiện thuyết minh đề cương và triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các cơ quan chủ trì;
- Lưu: VT, MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phụ lục

Danh mục nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước năm

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí đã giao	Kinh phí năm....
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
II	Nhiệm vụ mở mới						
III	Nhiệm vụ thường xuyên						
..						
	Tổng cộng						

Phụ lục 6
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG,
DỰ TOÁN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán nhiệm vụ môi trường
“Tên nhiệm vụ” - Mã số: MT

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BGTVT ngày của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BGTVT ngày của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt danh mục nhiệm vụ môi trường năm;

Xét đề nghị tại Biên bản họp ngày của Hội đồng cấp Bộ thẩm định thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường năm và nội dung thuyết minh đề cương, dự toán nhiệm vụ môi trường “Tên nhiệm vụ” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản số ngày của(tên cơ quan chủ trì);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán nhiệm vụ môi trường “Tên nhiệm vụ” do(tên cơ quan chủ trì) chủ trì thực hiện với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu (nếu có)

1.1. Mục tiêu dài hạn

1.2. Mục tiêu ngắn hạn

2. Nội dung thực hiện

3. Thời gian thực hiện

4. Kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ

5. Kinh phí và nguồn vốn

Chi tiết dự toán tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu có đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ môi trường, (tên cơ quan chủ trì) có trách nhiệm báo cáo Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết theo quy định.

Ủy nhiệm Vụ Môi trường quyết định việc điều chỉnh các nội dung trong thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường ngoài các nội dung được nêu tại Điều 1.

Điều 3. Căn cứ vào khối lượng thực hiện và sản phẩm hoàn thành(tên cơ quan chủ trì) thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Môi trường, Tài chính;(Tên cơ quan chủ trì) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho Bạc NN;
- Lưu: VT, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục 7

MẪU HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/HĐ-MT

Hà Nội, ngày tháng năm.....

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

Tên nhiệm vụ:

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số/2015/TT-BGTVT ngày.....tháng..... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày..... tháng..... năm 20.... của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt danh mục nhiệm vụ môi trường năm 20 ..;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày..... tháng..... năm 20.... của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán nhiệm vụ môi trường...;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên,

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao (Bên A): Bộ Giao thông vận tải

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Số tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Đại diện:

Chức vụ:

2. Bên nhận (Bên B): Tên cơ quan chủ trì

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ:

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ môi trường (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

I. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Điều 1. Bên B cam kết thực hiện nhiệm vụ môi trường:

.....

Thuyết minh đề cương nhiệm vụ đã được xác nhận kèm theo là bộ phận của Hợp đồng.

Điều 2. Sản phẩm giao nộp

Bảng 1. Danh mục sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Thời gian hoàn thành	Địa chỉ bàn giao sử dụng
1.				
2.				
3.				

Điều 3. Thời gian thực hiện: tháng;

Từ tháng / 20.. đến tháng/20..

II. TÀI CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 4. Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ là: triệu đồng.

(Bằng chữ:

.....).

Nguồn vốn:

Điều 5. Tiến độ cấp kinh phí thực hiện được nêu cụ thể tại Bảng 2.

Bảng 2. Tiến độ cấp kinh phí:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Năm	Kinh phí	Ghi chú
1.	Năm 20...		
2.	Năm 20...		

Nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, Bên A có thể kiến nghị thay đổi tiến độ hoặc ngừng việc cấp kinh phí.

III. TRÌNH TỰ GIAO NỘP SẢN PHẨM

Điều 6. Bên B có trách nhiệm giao nộp sản phẩm cho bên A theo quy định tại Điều 14 Thông tư số/2015/TT-BGTVT ngàytháng..... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 7. Bên B được hưởng quyền tác giả và các quyền lợi khác theo pháp luật hiện hành.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 8. Trách nhiệm của Bên A:

- Chuyển kinh phí thực hiện đúng số lượng, tiến độ để bên B thực hiện các nội dung của Hợp đồng;
- Tổ chức đánh giá, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng khi hoàn thành nhiệm vụ môi trường;
- Bảo mật các sản phẩm và cung cấp thông tin theo quy định hiện hành.
- Các trách nhiệm khác (nếu có).

Điều 9. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung công việc được nêu trong thuyết minh đề cương đã được xác nhận;
- Báo cáo định kỳ cho Bên A về tình hình thực hiện nhiệm vụ môi trường (theo Biểu mẫu quy định; báo cáo tình hình sử dụng kinh phí đã nhận theo chế độ hiện hành trước khi nhận kinh phí của đợt tiếp theo, báo cáo quyết toán, báo cáo tổng hợp lũy kế).
- Các trách nhiệm khác (nếu có).

Điều 10. Các thỏa thuận khác:

1. Nếu nhận thấy cần thiết dừng thực hiện Hợp đồng thì Bên B cần báo cáo bằng văn bản cho Bên A trước ... ngày để hai bên tiến hành xác định trách nhiệm và lập biên bản xử lý.
2. Khi có kiến nghị thay đổi, điều chỉnh nhiệm vụ môi trường, Bên B phải báo cáo bằng văn bản cho Bên A. Sau khi xem xét, Bên A trả lời ý kiến bằng văn bản cho Bên B và văn bản này là bộ phận của Hợp đồng để làm căn cứ nghiệm thu nhiệm vụ môi trường.
3. Nhiệm vụ môi trường được thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi có văn bản xác nhận hoàn thành nhiệm vụ.
4. Các thỏa thuận khác (nếu có).

Điều 11. Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực từ ngày ký.

Đại diện Bên A

(Ký tên và đóng dấu)

Đại diện Bên B

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 8
PHIẾU ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH, DỪNG THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH, DỪNG THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

1. Tên nhiệm vụ:
2. Mã số:
3. Chủ nhiệm:
4. Cơ quan chủ trì:
5. Đề xuất thay đổi, điều chỉnh, dừng:

STT	Nội dung cũ			Nội dung mới		
	Nội dung	Tiến độ	Kinh phí	Nội dung	Tiến độ	Kinh phí
1						
2						
....						

Ngày tháng năm ...
Cơ quan chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm ...
Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG NĂM 20...

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên nhiệm vụ: Mã số:
- 1.2. Chủ nhiệm:
- 1.3. Cơ quan chủ trì:
- 1.4. Thời gian thực hiện: Từ tháng năm... đến tháng năm...
- 1.5. Kinh phí được duyệt trong năm:

2. Nội dung thực hiện tính tới thời điểm báo cáo

TT	Nội dung thực hiện (theo thuyết minh đề cương)	Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Chưa thực hiện	Nguyên nhân	Dự kiến thời gian hoàn thành

3. Kinh phí thực hiện

- 3.1. Kinh phí thực nhận của cơ quan chủ trì:
- 3.2. Kinh phí thực nhận của chủ nhiệm:

4. Đề xuất

Cơ quan chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 10
VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGTVT-MT

V/v: Xác nhận hoàn thành nhiệm vụ
môi trường.

Hà Nội, ngày..... tháng ... năm 20....

Kính gửi: Cơ quan chủ trì nhiệm vụ môi trường.

Căn cứ Thông tư số/2015/TT-BGTVT ngày.....tháng..... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày..... tháng..... năm 20.... của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Danh mục nhiệm vụ môi trường năm 20 ..;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày..... tháng.... năm 20.... của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán nhiệm vụ môi trường...;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày..... tháng.... năm 20.... của Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh nội dung, dự toán nhiệm vụ môi trường... (nếu có);

Căn cứ văn bản số...../BGTVT-MT ngày tháng..... năm 20.... của Bộ Giao thông vận tải thông báo kết quả nghiệm thu nhiệm vụ môi trường....(nếu có);

Căn cứ báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ môi trường tại văn bản số..... ngày... tháng... năm 20.... của (cơ quan chủ trì) kèm theo sản phẩm (nếu có);

Xét văn bản số ngày... tháng... năm 20.... của (cơ quan chủ trì) kèm theo hồ sơ nhiệm vụ môi trường;

Sau khi kiểm tra kết quả thực hiện, Bộ Giao thông vận tải xác nhận cơ quan chủ trì đã hoàn thành nhiệm vụ môi trường được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng ... (để b/c);
- Vụ Tài chính;
- Lưu VT, MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ MÔI TRƯỜNG
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 11
PHIẾU ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Đóng dấu)

....., ngày..... tháng ... năm 20....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG CẤP CƠ SỞ

Họ và tên :

Học hàm, học vị; chức danh trong Hội đồng:

Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ:

Tên nhiệm vụ, mã số:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):

I. Nội dung nhận xét của thành viên hội đồng:

1. Số lượng sản phẩm: đầy đủ/ không đầy đủ.
2. Chất lượng của từng sản phẩm.
3. Đề xuất giải pháp hoàn thiện các sản phẩm.
4. Phương pháp thực hiện.
5. Ý kiến và kiến nghị khác.

II. Đánh giá chung về kết quả thực hiện *(đánh dấu ✓ vào ô tương ứng)*

- Đạt : ☐

- Không đạt: ☐

Thành viên Hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

Ghi chú:

- Ủy viên phản biện có trách nhiệm đánh giá 05 tiêu chí (từ 1 đến 5).
- Các thành viên còn lại có trách nhiệm đánh giá 03 tiêu chí (từ 1 đến 3).

Phụ lục 12
BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU CẤP CƠ SỞ
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG CẤP CƠ SỞ

Tên nhiệm vụ, mã số:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Quyết định thành lập Hội đồng:

Ngày họp:

Địa điểm:

Thành viên Hội đồng:

Tổng số:

Có mặt:

Vắng mặt:; (Nếu có, ghi rõ họ tên)

Khách mời dự:

Kết luận của Hội đồng:

1. Kết quả phiếu đánh giá:

- Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”:

- Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:

- Đánh giá chung : Đạt ☐ Không đạt ☐

2. Những nội dung đã đáp ứng yêu cầu:

3. Những nội dung cần phải tiếp tục hoàn thiện và hướng giải quyết:

4. Ý kiến khác:

Chủ tịch Hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

Ủy viên thư ký
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 13

**MẪU TRANG PHỤ BÌA BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ)**

BÁO CÁO TỔNG HỢP

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

Tên nhiệm vụ:.....

Mã số:.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ

(Họ tên và chữ ký)

Cơ quan chủ trì

(Ký tên và đóng dấu)

Địa danh, năm 20....

Phụ lục 14
PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CẤP BỘ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỘI ĐỒNG CẤP BỘ NGHIỆM
THU NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ... năm 20....

(Đóng dấu)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: _____ Mã số nhiệm vụ: _____
2. Cơ quan chủ trì: _____
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: _____
4. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm): _____

II. Thành viên hội đồng:

1. Họ và tên: _____
2. Học hàm, học vị; chức danh trong Hội đồng: _____
3. Địa chỉ nơi công tác: _____

III. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Chất lượng của các sản phẩm.
2. Những nội dung cần tiếp tục xem xét, hoàn thiện.
3. Tiến độ thực hiện.
4. Mức độ hoàn thành mục tiêu.
5. Ý kiến đánh giá khác.

IV. Xếp loại:

Đạt: ☐

Không đạt: ☐

Thành viên Hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

Ghi chú:

- Ủy viên phản biện có trách nhiệm đánh giá 05 tiêu chí (từ 1 đến 5).
- Các thành viên còn lại có trách nhiệm đánh giá 03 tiêu chí (từ 1 đến 3).

Phụ lục 15

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU CẤP BỘ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỘI ĐỒNG CẤP BỘ
NGHIỆM THU NHIỆM VỤ
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG CẤP BỘ**

I. Những thông tin chung về nhiệm vụ

1. Tên nhiệm vụ: _____ Mã số nhiệm vụ: _____
2. Chủ nhiệm nhiệm vụ: _____
3. Cơ quan chủ trì: _____

II. Quyết định thành lập Hội đồng số: _____ /QĐ-BGTVT ngày .../.../20.... của Bộ Giao thông vận tải.

III. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng

IV. Thành phần tham dự

1. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:

Vắng mặt: _____ người, gồm:

2. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

V. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

VI. Kết quả xếp loại

1. Số phiếu xếp loại “Đạt”:
2. Số phiếu xếp loại “Không đạt”:

3. Đánh giá chung : Đạt ☐ Không đạt ☐

Chủ tịch Hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

Ủy viên thư ký
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 16
MẪU BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: /TLHD-MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Hợp đồng số/HD-MT ngàythángnăm 20..... giữa
đại diện Bộ Giao thông vận tải với

Hôm nay, ngày thángnăm 20....., tại
.....

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao (Bên A): Bộ Giao thông vận tải

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Số tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Đại diện:

Chức vụ:

2. Bên nhận (Bên B): Tên cơ quan chủ trì

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ:

*Hai bên thoả thuận thanh lý hợp đồng trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ
môi trường với các nội dung sau:*

1. Quá trình thực hiện Hợp đồng

Bên B đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng nội dung đã cam kết (có văn bản xác nhận hoàn thành nhiệm vụ môi trường kèm theo).

2. Kết quả thực hiện Hợp đồng

- Kết quả đánh giá của Hội đồng: Thống nhất nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ (có Biên bản kèm theo).
- Sản phẩm giao nộp theo đúng yêu cầu tại Điều 2 của Hợp đồng.

3. Hoàn thành thủ tục tài chính

- Tổng kinh phí được duyệt:
- Tổng kinh phí quyết toán:
- Kinh phí Bên A đã tạm ứng cho Bên B:
- Kinh phí còn lại Bên A sẽ thanh toán cho Bên B:
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên B cam kết không vi phạm các quy định chung, hoàn thành các thủ tục tài chính (có kèm theo báo cáo quyết toán tài chính).

Với các nội dung trên hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng số/HĐ-MT ngàythángnăm 20.....

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị như nhau.

Đại diện Bên A

(Ký tên và đóng dấu)

Đại diện Bên B

(Ký tên và đóng dấu)